

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 2

STT	TÊN THÁNH	HỌ VÀ	TÊN	Ngành 2019	ĐỘI 2019	ĐANG SH	BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 2									
							Điểm danh	Điểm học lực		Điểm học lực (a)	Điểm chuyên cần (b)	Xếp loại		Tổng cộng điểm Đã nhân hệ số	Xếp loại tổng	Hạng
								Tập	Điểm Kiểm Tra lần 2			Học lực	Chuyên cần			
1	Phanxico Savie	Đỗ Gia	Bảo	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x			140	140	125	Giỏi	C	265	Tr.bình	40
2	Giuse	Lê Hoàng Minh	Đặng	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x			130	130	300	Giỏi	A	430	Xuất sắc	4
3	Giuse	Phạm Ngọc	Hiếu	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x	V				125		C			
4	Phaolo	Đỗ Huy	Hoàng	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x			80	80	125	Tr.bình	C	205	Yếu	80
5	Giuse	Ngô Quang	Kiệt	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x			150	150	250	Xuất sắc	A	400	Giỏi	14
6	Gioan	Nguyễn Quang	Kiệt	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x			140	140	125	Giỏi	C	265	Tr.bình	40
7	Giuse	Đặng Ngọc Minh	Khoa	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x			140	140	100	Giỏi	C	240	Tr.bình	56
8	Dominico	Ngô Hoàng Minh	Khoa	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x			130	130	100	Giỏi	C	230	Tr.bình	64
9	Vincente	Ngô Hoàng Anh	Khôi	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x			50	50	100	Yếu	C	150	Yếu	97
10	Gioan	Trần Cao Phi	Long	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x			130	130	125	Giỏi	C	255	Tr.bình	46
11	Giuse	Hà Hữu	Lộc	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x			138	138	300	Giỏi	A	438	Xuất sắc	3
12	Giuse Giêradô	Phan Khải	Minh	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x			118	118	125	Khá	C	243	Tr.bình	54
13	Anphong Gierado	Nguyễn Hoàng	Phúc	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x			88	88	50	Tr.bình	C	138	Yếu	99
14	Phero	Nguyễn Hoàng	Tuấn	Thiếu 1	Antôn Quỳnh	x			120	120	250	Khá	A	370	Khá	18
15	Giuse	Hồ Hoài	An	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			116	116	100	Khá	C	216	Yếu	76
16	Phero	Nguyễn Hoàng	Bách	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			100	100	100	Tr.bình	C	200	Yếu	82
17	Giuse	Trần Hoàng Gia	Bảo	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			79	79	100	Tr.bình	C	179	Yếu	93
18	Gioan Baotixita	Viên Ngọc Hoàng	Bảo	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			93	93	150	Tr.bình	B	243	Tr.bình	54
19	Gioan	Nguyễn Gia	Huy	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	48
20	Giuse	Ngô Gia	Hy	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			140	140	275	Giỏi	A	415	Giỏi	11
21	Inhaxio	Nguyễn Đoàn Minh	Khoa	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			150	150	200	Xuất sắc	B	350	Khá	22
22	Gierado	Trương Nhật	Long	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			120	120	100	Khá	C	220	Yếu	71
23	Giuse	Trần Quang	Minh	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			70	70	100	Yếu	C	170	Yếu	94

STT	TÊN THÁNH	HỌ VÀ	TÊN	Ngành 2019	ĐỘI 2019	ĐANG SH	BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 2									
							Điểm danh	Điểm học lực		Điểm học lực (a)	Điểm chuyên cần (b)	Xếp loại		Tổng cộng điểm Đã nhân hệ số	Xếp loại tổng	Hạng
								Tập	Điểm Kiểm Tra lần 2			Học lực	Chuyên cần			
24	Giuse	Nguyễn Lê Uy	Minh	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			100	100	100	Tr.bình	C	200	Yếu	82
25	Giuse	Ngô Lê Hải	Nam	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			100	100	233	Tr.bình	B	333	Tr.bình	26
26	Giuse	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			100	100	200	Tr.bình	B	300	Tr.bình	34
27	Giuse Thợ	Nguyễn Lê Hoàng	Phúc	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			90	90	275	Tr.bình	A	365	Khá	20
28	Phero	Trần Lương	Thạch	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			120	120	200	Khá	B	320	Tr.bình	31
29	Phanxico	Phạm Hoàng Minh	Thông	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			130	130	225	Giỏi	B	355	Khá	21
30	Phaolô Maria	Đỗ Nguyễn Nhật	Trí	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	48
31	Gioan Baotixita	Nguyễn Huỳnh Minh	Trí	Thiếu 1	Đaminh Ninh	x			130	130	300	Giỏi	A	430	Xuất sắc	4
32	Anna	Bùi Nguyễn Thị Huệ	An	Thiếu 1	Laboure	x			138	138	200	Giỏi	B	338	Khá	24
33	Teresa	Vũ Quỳnh	Anh	Thiếu 1	Laboure	x			148	148	300	Xuất sắc	A	448	Xuất sắc	2
34	Maria Giêradô	Nguyễn Đào Hoàng	Anh	Thiếu 1	Laboure	x			148	148	225	Xuất sắc	B	373	Khá	17
35	Maria	Mai Phương	Anh	Thiếu 1	Laboure	x			92	92	100	Tr.bình	C	192	Yếu	85
36	Teresa	Nguyễn Lê Thiên	Ân	Thiếu 1	Laboure	x			130	130	100	Giỏi	C	230	Tr.bình	64
37	Maria	Nguyễn Thái Ngọc	Chi	Thiếu 1	Laboure	x	V				150		B			
38	Teresa	Phạm Đình Nhật	Hạ	Thiếu 1	Laboure	x			126	126	100	Khá	C	226	Tr.bình	67
39	Inê	Lê Hồng	Hân	Thiếu 1	Laboure	x			108	108	300	Tr.bình	A	408	Giỏi	13
40	Maria Giona	Vũ Hoàng	My	Thiếu 1	Laboure	x			99	99	100	Tr.bình	C	199	Yếu	84
41	Maria Gierado	Phạm Đoàn Phương	My	Thiếu 1	Laboure	x			84	84	100	Tr.bình	C	184	Yếu	90
42	Teresa	Hàng Khánh	My	Thiếu 1	Laboure	x			120	120	250	Khá	A	370	Khá	18
43	Teresa	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	Thiếu 1	Laboure	x			140	140	100	Giỏi	C	240	Tr.bình	56
44	Lucia	Lê Kim	Quyên	Thiếu 1	Laboure	x			81	81	100	Tr.bình	C	181	Yếu	92
45	Maria	Nguyễn Hải Tâm	Tâm	Thiếu 1	Laboure	x			117	117	100	Khá	C	217	Yếu	75
46	Teresa	Phạm Nguyễn Gia	Vy	Thiếu 1	Laboure	x			147	147	100	Xuất sắc	C	247	Tr.bình	52
47	Anna	Nguyễn Hoàng Nhật	Vy	Thiếu 1	Laboure	x			120	120	100	Khá	C	220	Yếu	71
48	Maria	Nguyễn Thảo	Vy	Thiếu 1	Laboure	x			138	138	200	Giỏi	B	338	Khá	24
49	Rosa	Nguyễn Hoàng	Yến	Thiếu 1	Laboure	x			121	121	100	Khá	C	221	Yếu	70

STT	TÊN THÁNH	HỌ VÀ	TÊN	Ngành 2019	ĐỘI 2019	ĐANG SH	BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 2									
							Điểm danh	Điểm học lực		Điểm học lực (a)	Điểm chuyên cần (b)	Xếp loại		Tổng cộng điểm Đã nhân hệ số	Xếp loại tổng	Hạng
								Tập	Điểm Kiểm Tra lần 2			Học lực	Chuyên cần			
50	Teresa	Lâm Vy Quỳnh	Anh	Thiếu 1	Regina	x			100	100	125	Tr.bình	C	225	Tr.bình	68
51	Maria	Trần Đăng Văn	Anh	Thiếu 1	Regina	x			150	150	125	Xuất sắc	C	275	Tr.bình	37
52	Maria	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	Thiếu 1	Regina	x			80	80	75	Tr.bình	C	155	Yếu	96
53	Maria	Nguyễn Hoàng Thiên	Ấn	Thiếu 1	Regina	x			149	149	300	Xuất sắc	A	449	Xuất sắc	1
54	CRT	Phan Ngọc Minh	Châu	Thiếu 1	Regina	x			100	100	125	Tr.bình	C	225	Tr.bình	68
55	Maria Noel	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	Thiếu 1	Regina	x			109	109	125	Tr.bình	C	234	Tr.bình	62
56	Teresa	Ksor Lê Ái	Linh	Thiếu 1	Regina	x			128	128	300	Giỏi	A	428	Xuất sắc	7
57	Anna	Trần Bảo	My	Thiếu 1	Regina	x			90	90	225	Tr.bình	B	315	Tr.bình	32
58	Maria	Nguyễn Khánh	Ngọc	Thiếu 1	Regina	x			105	105	125	Tr.bình	C	230	Tr.bình	64
59	Teresa	Ngô Tuyết	Nhi	Thiếu 1	Regina	x			140	140	100	Giỏi	C	240	Tr.bình	56
60	Cecilia	Trần Hoàng Yến	Nhi	Thiếu 1	Regina	x			140	140	100	Giỏi	C	240	Tr.bình	56
61	Anna Catarina	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	Thiếu 1	Regina	x			138	138	275	Giỏi	A	413	Giỏi	12
62	Agata	Bùi Nguyễn Thiên	Thanh	Thiếu 1	Regina	x			107	107	125	Tr.bình	C	232	Tr.bình	63
63	Maria Elizabeth	Nguyễn Võ Hoàng	Thơ	Thiếu 1	Regina	x			108	108	150	Tr.bình	B	258	Tr.bình	44
64	Maria	Trần Vũ Anh	Thư	Thiếu 1	Regina	x			97	97	225	Tr.bình	B	322	Tr.bình	29
65	Teresa	Lê Ngọc Anh	Thy	Thiếu 1	Regina	x			130	130	300	Giỏi	A	430	Xuất sắc	4
66	Maria	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	Thiếu 1	Regina	x			78	78	200	Tr.bình	B	278	Tr.bình	36
67	Maria	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	Thiếu 1	Regina	x			120	120	100	Khá	C	220	Yếu	71
68	Maria	Nguyễn Khả	Vy	Thiếu 1	Regina	x			120	120	100	Khá	C	220	Yếu	71
69	Teresa	Trần Quỳnh	Anh	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			122	122	200	Khá	B	322	Tr.bình	29
70	Teresa	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			62	62	100	Yếu	C	162	Yếu	95
71	Anna	Trần Đình Minh	Anh	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			150	150	125	Xuất sắc	C	275	Tr.bình	37
72	Maria	Lê Nguyễn Khiết	Đoan	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			100	100	225	Tr.bình	B	325	Tr.bình	27
73	Anna	Hồ Ngọc	Hà	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			150	150	225	Xuất sắc	B	375	Khá	16
74	Maria	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Khuê	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			56.5	56.5	200	Yếu	B	256.5	Tr.bình	45

STT	TÊN THÁNH	HỌ VÀ	TÊN	Ngành 2019	ĐỘI 2019	ĐANG SH	BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 2									
							Điểm danh	Điểm học lực		Điểm học lực (a)	Điểm chuyên cần (b)	Xếp loại		Tổng cộng điểm Đã nhân hệ số	Xếp loại tổng	Hạng
								Tập	Điểm Kiểm Tra lần 2			Học lực	Chuyên cần			
75	Cecilia	Nguyễn Vũ Khánh	Linh	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			150	150	275	Xuất sắc	A	425	Giỏi	8
76	Anna	Trần Duy Thị Trúc	My	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			80	80	125	Tr.bình	C	205	Yếu	80
77	Teresa	Huỳnh Ngô Ái	My	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			118	118	300	Khá	A	418	Giỏi	10
78	Maria	Phạm Phương	Nghi	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			130	130	125	Giỏi	C	255	Tr.bình	46
79	Teresa	Trương Hoàng Nhã	Nhi	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			146	146	125	Xuất sắc	C	271	Tr.bình	39
80	Maria	Bùi Ngọc Thủy	Tiên	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			111	111	125	Tr.bình	C	236	Tr.bình	61
81	Teresa	Đỗ Lê Thanh	Tuyền	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			125	125	125	Khá	C	250	Tr.bình	48
82	Isave	Lê Kim	Trân	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			82	82	100	Tr.bình	C	182	Yếu	91
83	Maria	Lê Hoàng Tú	Trinh	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			147	147	275	Xuất sắc	A	422	Giỏi	9
84	Maria	Lê Nguyễn Phi	Vân	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			115	115	125	Khá	C	240	Tr.bình	56
85	Maria	Nguyễn Trần Khánh	Vy	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			137	137	125	Giỏi	C	262	Tr.bình	43
86	Maria	Trần Nguyễn Hoàng	Vy	Thiếu 1	Teresa Avilla	x			75	75	250	Tr.bình	A	325	Tr.bình	27
87	Giuse	Trần Nhật	Anh	Thiếu 1	Tôma Toán	x			90	90	100	Tr.bình	C	190	Yếu	86
88	Gierado	Trần Ngọc	Chiến	Thiếu 1	Tôma Toán	x			40	40	225	Yếu	B	265	Tr.bình	40
89	Giuse	Hồ Hoàng	Danh	Thiếu 1	Tôma Toán	x			97	97	300	Tr.bình	A	397	Giỏi	15
90	Martino	Trần Ngọc Đại	Dương	Thiếu 1	Tôma Toán	x			150	150	200	Xuất sắc	B	350	Khá	22
91	Giuse	Lee Phạm In	Ho	Thiếu 1	Tôma Toán	x			86	86	100	Tr.bình	C	186	Yếu	89
92	Dominico	Trần Đặng Quốc	Hùng	Thiếu 1	Tôma Toán	x			80	80	225	Tr.bình	B	305	Tr.bình	33
93	Phaolo	Lưu Trần Gia	Huy	Thiếu 1	Tôma Toán	x			144	144	100	Xuất sắc	C	244	Tr.bình	53
94	Giuse	Trần Võ Gia	Khang	Thiếu 1	Tôma Toán	x			89	89	100	Tr.bình	C	189	Yếu	87
95	Giuse	Đặng Duy	Khanh	Thiếu 1	Tôma Toán	x			87	87	100	Tr.bình	C	187	Yếu	88
96	Martin	Nguyễn Anh	Khiết	Thiếu 1	Tôma Toán	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	48
97	Giuse Maria	Trương Anh	Khôi	Thiếu 1	Tôma Toán	x			111	111	100	Tr.bình	C	211	Yếu	78
98	Gioan Giêradô	Phạm Đăng	Khôi	Thiếu 1	Tôma Toán	x			42	42	100	Yếu	C	142	Yếu	98
99	Giuse	Đặng Minh	Quân	Thiếu 1	Tôma Toán	x			124	124	175	Khá	B	299	Tr.bình	35
100	Phero	Trần Bình Hướng An	Quốc	Thiếu 1	Tôma Toán	x	V				125		C			

STT	TÊN THÁNH	HỌ VÀ	TÊN	Ngành 2019	ĐỘI 2019	ĐANG SH	BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 2									
							Điểm danh	Điểm học lực		Điểm học lực (a)	Điểm chuyên cần (b)	Xếp loại		Tổng cộng điểm Đã nhân hệ số	Xếp loại tổng	Hạng
								Tập	Điểm Kiểm Tra lần 2			Học lực	Chuyên cần			
101	Giuse	Trần Nguyễn Tiến	Thành	Thiếu 1	Tôma Toán	x			116	116	100	Khá	C	216	Yếu	76
102	CRT	Hoàng Minh	Thiên	Thiếu 1	Tôma Toán	x			110	110	100	Tr.bình	C	210	Yếu	79
103	Giuse	Hoàng Gia	Bảo	Thiếu 2	Andre Trông	x			68	68	100	Yếu	C	168	Yếu	77
104	Phero	Lê Gia	Bảo	Thiếu 2	Andre Trông	x			110	110	100	Tr.bình	C	210	Yếu	63
105	Giuse	Đặng Phi	Du	Thiếu 2	Andre Trông	x			60	60	100	Yếu	C	160	Yếu	79
106	Tôma	Nguyễn Đình	Duy	Thiếu 2	Andre Trông	x			110	110	100	Tr.bình	C	210	Yếu	63
107	Antôn	Trần Tiến	Đặng	Thiếu 2	Andre Trông	x			146	146	100	Xuất sắc	C	246	Tr.bình	40
108	Giuse	Lưu Hồng	Đức	Thiếu 2	Andre Trông	x			67.5	67.5	100	Yếu	C	167.5	Yếu	78
109	Gioan Baotixita	Lê Tuấn	Hưng	Thiếu 2	Andre Trông	x			129	129	100	Giỏi	C	229	Tr.bình	53
110	Phero	Nguyễn Trung	Hưng	Thiếu 2	Andre Trông	x			80	80	100	Tr.bình	C	180	Yếu	75
111		Nguyễn Đình	Kiên	Thiếu 2	Andre Trông	x			75	75	25	Tr.bình	C	100	Yếu	84
112	Giuse	Trần Anh	Kiệt	Thiếu 2	Andre Trông	x			149	149	300	Xuất sắc	A	449	Xuất sắc	4
113	Antôn	Đỗ Nguyễn Đăng	Khoa	Thiếu 2	Andre Trông	x			120	120	275	Khá	A	395	Giỏi	12
114	Gierado	Đoàn Nguyễn Duy	Minh	Thiếu 2	Andre Trông	x			112	112	100	Tr.bình	C	212	Yếu	62
115	Phaolo	Trần Đình	Phong	Thiếu 2	Andre Trông	x			118	118	100	Khá	C	218	Yếu	58
116	Phero	Nguyễn Anh Duy	Phúc	Thiếu 2	Andre Trông	x			113	113	100	Khá	C	213	Yếu	60
117	Matthêu	Lê Đức Hoàng	Phương	Thiếu 2	Andre Trông	x			0	0	100	Yếu	C	100	Yếu	84
118	Augustino	Cao Tấn	Sang	Thiếu 2	Andre Trông	x			110	110	100	Tr.bình	C	210	Yếu	63
119	Gioan	Trần Ngọc	Sang	Thiếu 2	Andre Trông	x			140	140	100	Giỏi	C	240	Tr.bình	44
120	Giuse	Trần Khánh	Toàn	Thiếu 2	Andre Trông	x			149	149	100	Xuất sắc	C	249	Tr.bình	37
121	Giacobe	Phan Hoài Gia	Thịnh	Thiếu 2	Andre Trông	x			135	135	275	Giỏi	A	410	Giỏi	11
122	Giuse	Lưu Trường	Thịnh	Thiếu 2	Andre Trông	x			100	100	25	Tr.bình	C	125	Yếu	83
123	Giuse	Bùi Hoàng	Thịnh	Thiếu 2	Andre Trông	x	V				100		C			
124		Lưu Gia	Thịnh	Thiếu 2	Andre Trông	x	V				100		C			
125	Giuse	Trần Ngọc	Thới	Thiếu 2	Andre Trông	x			146	146	300	Xuất sắc	A	446	Xuất sắc	5
126		Hồ Phạm Minh	Trí	Thiếu 2	Andre Trông	x			50	50	100	Yếu	C	150	Yếu	81

STT	TÊN THÁNH	HỌ VÀ	TÊN	Ngành 2019	ĐỘI 2019	ĐANG SH	BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 2									
							Điểm danh	Điểm học lực		Điểm học lực (a)	Điểm chuyên cần (b)	Xếp loại		Tổng cộng điểm Đã nhân hệ số	Xếp loại tổng	Hạng
								Tập	Điểm Kiểm Tra lần 2			Học lực	Chuyên cần			
127	Giuse	Trịnh Hoàng	Phúc	Thiếu 2	Andre Trông	x			92	92	50	Tr.bình	C	142	Yếu	82
128	Maria	Đỗ Nguyễn	Anna	Thiếu 2	Christina	x			72	72	225	Yếu	B	297	Tr.bình	23
129	Isave	Hoàng Nguyễn Quỳnh	Anh	Thiếu 2	Christina	x			127	127	100	Khá	C	227	Tr.bình	54
130	Maria	Trần Mỹ	Anh	Thiếu 2	Christina	x			96	96	100	Tr.bình	C	196	Yếu	70
131	Teresa	Viên Lê Quỳnh	Anh	Thiếu 2	Christina	x			106	106	100	Tr.bình	C	206	Yếu	66
132	Gierado	Đinh Hoàng Bảo	Anh	Thiếu 2	Christina	x			121	121	150	Khá	B	271	Tr.bình	27
133	Teresa	Nguyễn Vương Tú	Anh	Thiếu 2	Christina	x	MV		70		MV		A			
134	Maria Anphong	Lưu Hồng	Ân	Thiếu 2	Christina	x			85	85	100	Tr.bình	C	185	Yếu	74
135	Maria Gierado	Nguyễn Lư Khánh	Ân	Thiếu 2	Christina	x			150	150	300	Xuất sắc	A	450	Xuất sắc	1
136	Maria	Nguyễn Vũ Ngọc	Hân	Thiếu 2	Christina	x			149	149	275	Xuất sắc	A	424	Giỏi	7
137	Teresa	Hoàng Ngọc Khánh	Linh	Thiếu 2	Christina	x			140	140	100	Giỏi	C	240	Tr.bình	44
138	Maria	Ngô Ngọc Thảo	My	Thiếu 2	Christina	x			124	124	300	Khá	A	424	Giỏi	7
139	Cecilia	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	Thiếu 2	Christina	x			91	91	100	Tr.bình	C	191	Yếu	72
140	Maria Têrêsa	Đặng Nguyễn Thiên	Thảo	Thiếu 2	Christina	x			80	80	175	Tr.bình	B	255	Tr.bình	34
141	Maria	Nguyễn Phạm Quỳnh	Trâm	Thiếu 2	Christina	x			136	136	100	Giỏi	C	236	Tr.bình	48
142	Maria	Nguyễn Ngọc Tú	Trâm	Thiếu 2	Christina	x			129	129	250	Giỏi	A	379	Khá	14
143	Maria	Ngô Nguyễn Thùy	Trân	Thiếu 2	Christina	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	35
144	Teresa	Trần Lê Song	Uyên	Thiếu 2	Christina	x			148	148	100	Xuất sắc	C	248	Tr.bình	39
145	CRT	Huỳnh Tường	Vy	Thiếu 2	Christina	x			57	57	100	Yếu	C	157	Yếu	80
146	Catarina	Trương Đặng Khánh	Vy	Thiếu 2	Christina	x			130	130	100	Giỏi	C	230	Tr.bình	51
147	Maria	Đàm Ngọc Phương	Vy	Thiếu 2	Christina	x			136	136	250	Giỏi	A	386	Giỏi	13
148	Phaolo	Đặng Quốc	Anh	Thiếu 2	Giuse Tuần	x			149	149	100	Xuất sắc	C	249	Tr.bình	37
149	Gierado	Nguyễn Thiên	Ân	Thiếu 2	Giuse Tuần	x			90	90	150	Tr.bình	B	240	Tr.bình	44
150	Gioan Baotixita	Nguyễn Hồng	Ân	Thiếu 2	Giuse Tuần	x	P				167		B			
151	Giuse	Nguyễn Quang	Duy	Thiếu 2	Giuse Tuần	x			80	80	200	Tr.bình	B	280	Tr.bình	24
152	Micae Phaolo	Vô Kim	Đại	Thiếu 2	Giuse Tuần	x			84	84	150	Tr.bình	B	234	Tr.bình	49

STT	TÊN THÁNH	HỌ VÀ	TÊN	Ngành 2019	ĐỘI 2019	ĐANG SH	BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 2									
							Điểm danh	Điểm học lực		Điểm học lực (a)	Điểm chuyên cần (b)	Xếp loại		Tổng cộng điểm Đã nhân hệ số	Xếp loại tổng	Hạng
								Tập	Điểm Kiểm Tra lần 2			Học lực	Chuyên cần			
153	Gioan	Hồ Tuấn	Đạt	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			122	122	300	Khá	A	422	Giỏi	9
154	Inhaxiô	Phạm Lê Quốc	Kỳ	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			114	114	125	Khá	C	239	Tr.bình	47
155	Giuse	Lê Minh	Khang	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			80	80	125	Tr.bình	C	205	Yếu	67
156	Giuse	Phan Nguyên	Khang	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			88	88	125	Tr.bình	C	213	Yếu	60
157	Martino	Trương Gia	Khuê	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			130	130	100	Giỏi	C	230	Tr.bình	51
158	Giuse	Huỳnh Lê	Khuông	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			99	99	125	Tr.bình	C	224	Yếu	56
159	Giuse	Nguyễn Anh	Minh	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			75	75	225	Tr.bình	B	300	Tr.bình	22
160	Giuse	Nguyễn Hoàng	Nam	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			146	146	125	Xuất sắc	C	271	Tr.bình	27
161	Đanhien	Đặng Hồng Tuấn	Ngọc	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			120	120	125	Khá	C	245	Tr.bình	41
162	Micae	Trần Ngọc	Phú	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			150	150	125	Xuất sắc	C	275	Tr.bình	25
163	Anphongso	Nguyễn Hoàng	Phúc	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			131	131	125	Giỏi	C	256	Tr.bình	32
164	Antôn	Đỗ Duy	Quân	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			133	133	125	Giỏi	C	258	Tr.bình	30
165	Gioan Baotixita	Hoàng Tấn	Sang	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			140	140	300	Giỏi	A	440	Xuất sắc	6
166	Lui	Nguyễn Trung	Sơn	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			131	131	125	Giỏi	C	256	Tr.bình	32
167	Phêrô	Nguyễn Nhật	Tiến	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			126	126	200	Khá	B	326	Tr.bình	18
168	Gioan Bosco	Tăng Quốc	Thiên	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			135	135	225	Giỏi	B	360	Khá	16
169	Martin	Nguyễn Duy	Thiện	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			150	150	125	Xuất sắc	C	275	Tr.bình	25
170	Vincete	Lê Anh	Thiện	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x	V				200		B			
171	Giuse	Huỳnh Hữu	Trí	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			92	92	225	Tr.bình	B	317	Tr.bình	21
172		Nguyễn Đình	Trung	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			126	126	100	Khá	C	226	Tr.bình	55
173	Đaminh	Phạm Hoài Khánh	Vinh	Thiếu 2	Giuse Tuấn	x			148	148	225	Xuất sắc	B	373	Khá	15
174	Teresa	Đoàn Quyên Phúc	An	Thiếu 2	Goretti	x			150	150	200	Xuất sắc	B	350	Khá	17
175	Teresa	Lưu Ngọc Mai	An	Thiếu 2	Goretti	x			150	150	175	Xuất sắc	B	325	Tr.bình	19
176	Maria	Nguyễn Hoàng	Anh	Thiếu 2	Goretti	x			102	102	100	Tr.bình	C	202	Yếu	68
177	Teresa	Hồ Phương	Anh	Thiếu 2	Goretti	x			150	150	175	Xuất sắc	B	325	Tr.bình	19
178	Têrêsa	Đỗ Lê Bảo	Anh	Thiếu 2	Goretti	x	V				100		C			

STT	TÊN THÁNH	HỌ VÀ	TÊN	Ngành 2019	ĐỘI 2019	ĐANG SH	BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 2									
							Điểm danh	Điểm học lực		Điểm học lực (a)	Điểm chuyên cần (b)	Xếp loại		Tổng cộng điểm Đã nhân hệ số	Xếp loại tổng	Hạng
								Tập	Điểm Kiểm Tra lần 2			Học lực	Chuyên cần			
179	Faustina	Phạm Quỳnh	Anh	Thiếu 2	Goretti	x			70	70	100	Yếu	C	170	Yếu	76
180	Matta	Nguyễn Ngọc	Hân	Thiếu 2	Goretti	x			90	90	100	Tr.bình	C	190	Yếu	73
181	Maria	Trần Ngọc Bảo	Hân	Thiếu 2	Goretti	x			114	114	100	Khá	C	214	Yếu	59
182	Maria	Phan Ngọc	Hân	Thiếu 2	Goretti	x			131.5	131.5	100	Giỏi	C	231.5	Tr.bình	50
183	Teresa	Phan Ngọc Thiên	Kim	Thiếu 2	Goretti	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	35
184	Teresa	Hồ Ngọc Mai	Khanh	Thiếu 2	Goretti	x			142	142	100	Giỏi	C	242	Tr.bình	43
185	Giêradô Teresa	Phạm Châu Mai	Khôi	Thiếu 2	Goretti	x			93	93	100	Tr.bình	C	193	Yếu	71
186	Anna	Đồng Ngọc Thiên	Ngân	Thiếu 2	Goretti	x			140	140	125	Giỏi	C	265	Tr.bình	29
187	Maria	Trần Ngọc Gia	Nghi	Thiếu 2	Goretti	x			77	77	125	Tr.bình	C	202	Yếu	68
188	Maria Goretti	Nguyễn Phan Thảo	Nghi	Thiếu 2	Goretti	x			107	107	150	Tr.bình	B	257	Tr.bình	31
189	Rosa Lima	Trần Đoàn Minh	Ngọc	Thiếu 2	Goretti	x			137	137	275	Giỏi	A	412	Giỏi	10
190	Maria	Đình Yên	Nhi	Thiếu 2	Goretti	x			119	119	100	Khá	C	219	Yếu	57
191	Maria	Thái Lê Thanh	Thảo	Thiếu 2	Goretti	x			143.5	143.5	100	Xuất sắc	C	243.5	Tr.bình	42
192	Teresa	Trần Phan Ngọc Thiên	Thư	Thiếu 2	Goretti	x			150	150	300	Xuất sắc	A	450	Xuất sắc	1
193	Maria	Nguyễn Hoàng Thiên	Ý	Thiếu 2	Goretti	x			150	150	300	Xuất sắc	A	450	Xuất sắc	1
194	Teresa	Phạm Lê Vân	Anh	Thiếu 3	Helena	x			137	137	100	Giỏi	C	237	Tr.bình	46
195	Matta	Phạm Lê Thủy	Diệu	Thiếu 3	Helena	x			140	140	100	Giỏi	C	240	Tr.bình	41
196	Anê	Nguyễn Mỹ	Duyên	Thiếu 3	Helena	x			140	140	100	Giỏi	C	240	Tr.bình	41
197	Maria	Nguyễn Lê Hồng	Hạnh	Thiếu 3	Helena	x			119	119	275	Khá	A	394	Giỏi	7
198	Teresa	Nguyễn Ngọc	Hân	Thiếu 3	Helena	x			149	149	100	Xuất sắc	C	249	Tr.bình	35
199	Teresa	Trần Nguyễn Mai	Khanh	Thiếu 3	Helena	x			140	140	100	Giỏi	C	240	Tr.bình	41
200	Maria	Hoàng Tuệ	Mẫn	Thiếu 3	Helena	x			150	150	300	Xuất sắc	A	450	Xuất sắc	1
201	Brigita	Nguyễn Kim Ngọc	Nữ	Thiếu 3	Helena	x			142	142	100	Giỏi	C	242	Tr.bình	39
202	Maria	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngân	Thiếu 3	Helena	x			123	123	100	Khá	C	223	Yếu	59
203		Nguyễn Phương	Nghi	Thiếu 3	Helena	x			51	51	125	Yếu	C	176	Yếu	70
204	Teresa	Hoàng Khả Minh	Ngọc	Thiếu 3	Helena	x			81	81	100	Tr.bình	C	181	Yếu	69

STT	TÊN THÁNH	HỌ VÀ	TÊN	Ngành 2019	ĐỘI 2019	ĐANG SH	BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 2									
							Điểm danh	Điểm học lực		Điểm học lực (a)	Điểm chuyên cần (b)	Xếp loại		Tổng cộng điểm Đã nhân hệ số	Xếp loại tổng	Hạng
								Tập	Điểm Kiểm Tra lần 2			Học lực	Chuyên cần			
205		Phan Quỳnh	Như	Thiếu 3	Helena	x			144	144	167	Xuất sắc	B	311	Tr.bình	14
206	Maria	Đào Như	Quỳnh	Thiếu 3	Helena	x			124	124	100	Khá	C	224	Yếu	58
207	Cecilia	Nguyễn Kim Thủy	Tiên	Thiếu 3	Helena	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	23
208	Maria	Lê Ngọc Phương	Uyên	Thiếu 3	Helena	x			139	139	100	Giỏi	C	239	Tr.bình	45
209	Maria	Huỳnh Phương	Vy	Thiếu 3	Helena	x			84	84	275	Tr.bình	A	359	Khá	11
210	Giuse	Nguyễn Hồng	Ân	Thiếu 3	Phanxico Trung	x			143	143	275	Xuất sắc	A	418	Giỏi	4
211	Giuse	Nguyễn Đình	Duy	Thiếu 3	Phanxico Trung	x			105	105	100	Tr.bình	C	205	Yếu	62
212	Vinh Sơn	Lê Minh	Đức	Thiếu 3	Phanxico Trung	x			79	79	125	Tr.bình	C	204	Yếu	63
213	Phero	Nguyễn Vĩnh	Hưng	Thiếu 3	Phanxico Trung	x			150	150	125	Xuất sắc	C	275	Tr.bình	19
214	Gioan Donbosco	Trần Gia	Khang	Thiếu 3	Phanxico Trung	x			119	119	100	Khá	C	219	Yếu	60
215	Vinh Sơn	Ngô Anh	Khôi	Thiếu 3	Phanxico Trung	x			146	146	175	Xuất sắc	B	321	Tr.bình	13
216	Giuse	Trần Nguyễn Tiến	Minh	Thiếu 3	Phanxico Trung	x			140	140	150	Giỏi	B	290	Tr.bình	18
217	Giuse	Đỗ Trung	Nghĩa	Thiếu 3	Phanxico Trung	x			86	86	175	Tr.bình	B	261	Tr.bình	21
218	Micae	Nguyễn Đoàn Thiên	Nhật	Thiếu 3	Phanxico Trung	x			141	141	200	Giỏi	B	341	Khá	12
219	Giuse	Đặng Nguyễn Hoàng	Phúc	Thiếu 3	Phanxico Trung	x			144	144	150	Xuất sắc	B	294	Tr.bình	17
220	Phanxico Savie	Thái Minh	Quang	Thiếu 3	Phanxico Trung	x			76	76	150	Tr.bình	B	226	Tr.bình	54
221	Phero	Nguyễn Hữu	Tín	Thiếu 3	Phanxico Trung	x			145	145	100	Xuất sắc	C	245	Tr.bình	37
222	Phêrô	Nguyễn Quốc	Thắng	Thiếu 3	Phanxico Trung	x			150	150	125	Xuất sắc	C	275	Tr.bình	19
223	Giêrôđô	Vũ Nguyễn Hồng	Ân	Thiếu 3	Phero Đa	x			126	126	100	Khá	C	226	Tr.bình	54
224		Tiến	Đũng	Thiếu 3	Phero Đa	x			80	80	50	Tr.bình	C	130	Yếu	71
225	Giuse	Văn Viết	Duy	Thiếu 3	Phero Đa	x			125	125	100	Khá	C	225	Tr.bình	56
226	Vinh Sơn	Ngô Vô Hải	Đặng	Thiếu 3	Phero Đa	x			140	140	100	Giỏi	C	240	Tr.bình	41
227	Giuse	Phạm Lê Huy	Hoàng	Thiếu 3	Phero Đa	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	23
228	Đaminh	Phạm Duy	Khang	Thiếu 3	Phero Đa	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	23
229	Giuse	Trần Phúc Gia	Khang	Thiếu 3	Phero Đa	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	23
230	Gierado	Nguyễn Quốc	Khoa	Thiếu 3	Phero Đa	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	23

STT	TÊN THÁNH	HỌ VÀ	TÊN	Ngành 2019	ĐỘI 2019	ĐANG SH	BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 2									
							Điểm danh	Điểm học lực		Điểm học lực (a)	Điểm chuyên cần (b)	Xếp loại		Tổng cộng điểm Đã nhân hệ số	Xếp loại tổng	Hạng
								Tập	Điểm Kiểm Tra lần 2			Học lực	Chuyên cần			
231	Giuse	Nguyễn Duy	Khương	Thiếu 3	Phero Đa	x			132	132	100	Giỏi	C	232	Tr.bình	49
232	Giuse	Nguyễn Phát	Minh	Thiếu 3	Phero Đa	x			135	135	225	Giỏi	B	360	Khá	10
233	Giuse	Trương Quốc	Nguyên	Thiếu 3	Phero Đa	x			145	145	100	Xuất sắc	C	245	Tr.bình	37
234	Giuse Giêradô	Ngô Hoàng	Phúc	Thiếu 3	Phero Đa	x			149	149	150	Xuất sắc	B	299	Tr.bình	15
235	Đaminh Savio	Đào Duy	Tâm	Thiếu 3	Phero Đa	x			130	130	100	Giỏi	C	230	Tr.bình	50
236	Giacobe	Cao Minh	Thuận	Thiếu 3	Phero Đa	x			96	96	200	Tr.bình	B	296	Tr.bình	16
237	Phêrô	Trần Quang	Vinh	Thiếu 3	Phero Đa	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	23
238	Phero	Nguyễn Thanh	Hải	Thiếu 3	Phero Đa	x			64	64	50	Yếu	C	114	Yếu	72
239	Augustino	Phạm Quốc	Anh	Thiếu 3	Vinh Sơn Đương	x			135	135	100	Giỏi	C	235	Tr.bình	47
240	CRT	Đỗ Thành Duy	Ân	Thiếu 3	Vinh Sơn Đương	x			150	150	225	Xuất sắc	B	375	Khá	8
241	Giuse	Nguyễn Phúc	Ân	Thiếu 3	Vinh Sơn Đương	x			149	149	225	Xuất sắc	B	374	Khá	9
242	Đôminicô	Bùi Phú	Duy	Thiếu 3	Vinh Sơn Đương	x			83	83	100	Tr.bình	C	183	Yếu	68
243	Phaolo	Nguyễn Đình Khánh	Duy	Thiếu 3	Vinh Sơn Đương	x			90	90	100	Tr.bình	C	190	Yếu	67
244	Phaolô	Nguyễn Minh	Huy	Thiếu 3	Vinh Sơn Đương	x			134	134	100	Giỏi	C	234	Tr.bình	48
245	Xavie	Châu Lê	Khang	Thiếu 3	Vinh Sơn Đương	x			137	137	300	Giỏi	A	437	Xuất sắc	3
246	Giuse	Nguyễn Khôi	Nguyên	Thiếu 3	Vinh Sơn Đương	x			125	125	100	Khá	C	225	Tr.bình	56
247	Gioan Baotixita	Trần Hoàn	Phúc	Thiếu 3	Vinh Sơn Đương	x			92	92	100	Tr.bình	C	192	Yếu	66
248	Tôma	Huỳnh Lê Thiên	Phước	Thiếu 3	Vinh Sơn Đương	x			129	129	100	Giỏi	C	229	Tr.bình	51
249	Vicente	Trần Quang	Tâm	Thiếu 3	Vinh Sơn Đương	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	23
250	Giuse	Dương Minh	Thông	Thiếu 3	Vinh Sơn Đương	x			104	104	100	Tr.bình	C	204	Yếu	63
251	Gioan Baotixita	Trần Nguyễn Minh	Truyền	Thiếu 3	Vinh Sơn Đương	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	23
252	Teresa	Đỗ Thụy Vi	Ân	Thiếu 3	Zita	x			150	150	250	Xuất sắc	A	400	Giỏi	5
253	Maria	Nguyễn Vũ Hồng	Ân	Thiếu 3	Zita	x			146	146	100	Xuất sắc	C	246	Tr.bình	36
254	Teresa	Huỳnh Ngọc Bảo	Đan	Thiếu 3	Zita	x			136	136	125	Giỏi	C	261	Tr.bình	21
255	Maria	Trần Thúy	Hằng	Thiếu 3	Zita	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	23
256	Maria	Vũ Thanh	Hân	Thiếu 3	Zita	x			127	127	100	Khá	C	227	Tr.bình	52

STT	TÊN THÁNH	HỌ VÀ	TÊN	Ngành 2019	ĐỘI 2019	ĐANG SH	BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 2									
							Điểm danh	Điểm học lực		Điểm học lực (a)	Điểm chuyên cần (b)	Xếp loại		Tổng cộng điểm Đã nhân hệ số	Xếp loại tổng	Hạng
								Tập	Điểm Kiểm Tra lần 2			Học lực	Chuyên cần			
257	Maria Anphongso	Đỗ Ngọc Thanh	Hiền	Thiếu 3	Zita	x			141	141	100	Giỏi	C	241	Tr.bình	40
258	Lucia	Nguyễn Ngọc Kim	Khánh	Thiếu 3	Zita	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	23
259	Cecilia	Huỳnh Thiên	Mẫn	Thiếu 3	Zita	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	23
260	Maria	Đoàn Khánh	Ngân	Thiếu 3	Zita	x			148	148	300	Xuất sắc	A	448	Xuất sắc	2
261	Teresa	Nguyễn Hoàn Kim	Ngân	Thiếu 3	Zita	x			127	127	100	Khá	C	227	Tr.bình	52
262	Anna	Nguyễn Trần Khánh	Như	Thiếu 3	Zita	x			150	150	100	Xuất sắc	C	250	Tr.bình	23
263	Teresa	Nguyễn Ngọc Vân	Thanh	Thiếu 3	Zita	x			148	148	250	Xuất sắc	A	398	Giỏi	6
264	Maria	Trương Trần Huyền	Thục	Thiếu 3	Zita	x			97	97	100	Tr.bình	C	197	Yếu	65
265	Anna	Nguyễn Hồ Khánh	Vy	Thiếu 3	Zita	x			118.5	118.5	100	Khá	C	218.5	Yếu	61

Cha Tuyên Uy

Trưởng Ban Điều Hành

Trưởng Ngành

Lm. Giuse Nguyễn Quốc Toàn

Anna Huỳnh Thị Thu Trang

Têrêsa Phan Ngọc Nhã Trúc